

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật như sau:

Nội dung đánh giá		Mức độ đáp ứng
1. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ		
	Trong 03 năm gần nhất đã có 01 hợp đồng bảo dưỡng, sửa chữa đèn báo hiệu hàng hải và được chủ đầu tư nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.	Đạt
	Trong 03 năm gần nhất không có 01 hợp đồng bảo dưỡng, sửa chữa đèn báo hiệu hàng hải và không được chủ đầu tư nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.	Không đạt
2. Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc		
	Nhà thầu có đề xuất, am hiểu về tính chất và mục đích công việc.	Đạt
	Nhà thầu không có đề xuất, am hiểu về tính chất và mục đích công việc.	Không đạt
3. Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ		
3.1. Yêu cầu về chủng loại, số lượng, xuất xứ, chất lượng của vật liệu sử dụng để sửa chữa đèn báo hiệu hàng hải	Chỉ rõ vật liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật, nguồn cung cấp đối với các vật liệu sử dụng để sửa chữa đèn báo hiệu hàng hải	Đạt
	Không chỉ rõ vật liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật, nguồn cung cấp đối với các vật liệu sử dụng để sửa chữa đèn báo hiệu hàng hải	Không đạt
3.2. Biện pháp bảo quản vật liệu	Trình bày rõ các biện pháp kỹ thuật được sử dụng để bảo quản vật liệu sau khi tiếp nhận, kiểm tra chất lượng và lưu kho.	Đạt
	Không trình bày rõ các biện pháp kỹ thuật được sử dụng để bảo quản vật liệu sau khi tiếp nhận, kiểm tra chất lượng và lưu kho.	Không đạt
3.3. Giải pháp kỹ thuật, phương pháp luận	Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp kỹ thuật, phương pháp luận thi công Bảo dưỡng, sửa chữa đèn báo hiệu hàng hải tại các luồng hàng hải: luồng Đồng Nai, đoạn trong luồng Sài Gòn – Vũng Tàu, luồng Sông Tiền, luồng Sông Đừa, luồng Soài Rạp và báo hiệu hàng hải AIS phát thông tin khí tượng thủy văn phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công, bao gồm: - Giải pháp kỹ thuật và phương pháp luận thi công bảo dưỡng, sửa chữa; - Kế hoạch thi công, bảo dưỡng, sửa chữa.	Đạt
	Không đề xuất giải pháp kỹ thuật, phương pháp luận thi công Bảo dưỡng, sửa chữa đèn báo hiệu hàng hải tại	Không đạt

Nội dung đánh giá		Mức độ đáp ứng
	các luồng hàng hải: luồng Đồng Nai, đoạn trong luồng Sài Gòn – Vũng Tàu, luồng Sông Tiền, luồng Sông Dừa, luồng Soài Rạp và báo hiệu hàng hải AIS phát thông tin khí tượng thủy văn hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	
4. Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện		
Kiểm tra chất lượng	Có phương án đảm bảo chất lượng, các biện pháp kỹ thuật phục vụ việc kiểm tra và quản lý chất lượng từng công đoạn thi công bảo dưỡng, sửa chữa đèn báo hiệu hàng hải.	Đạt
	Không có phương án đảm bảo chất lượng, các biện pháp kỹ thuật phục vụ việc kiểm tra và quản lý chất lượng từng công đoạn thi công bảo dưỡng, sửa chữa đèn báo hiệu hàng hải.	Không đạt
5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ		
5.1. Biện pháp bảo đảm an toàn lao động	Có biện pháp bảo đảm an toàn lao động hợp lý (bao gồm trang thiết bị an toàn khi thi công trên cao và trên mặt nước), khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm an toàn lao động hợp lý (bao gồm trang thiết bị an toàn khi thi công trên cao và trên mặt nước), khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc có nhưng không hợp lý, khả thi hoặc không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có cam kết bảo vệ môi trường, xử lý chất thải công nghiệp.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có nhưng không hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Không có cam kết bảo vệ môi trường, xử lý chất thải công nghiệp.	Không đạt
6. Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT		
Tiến độ thực hiện gói thầu	Có Bảng tiến độ thi công trình bày hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật của nhà thầu. Có đề xuất thời gian thực hiện hợp đồng ≤ 90 ngày.	Đạt
	Không có Bảng tiến độ thi công hoặc có nhưng trình bày không hợp lý, khả thi và không phù hợp với đề xuất kỹ thuật của nhà thầu. Có đề xuất thời gian thực hiện hợp đồng > 90 ngày.	Không đạt
7. Bảo hành		

Nội dung đánh giá		Mức độ đáp ứng
Thời gian bảo hành	Có thời gian bảo hành sản phẩm ≥ 06 tháng kể từ ngày ký biên bản bàn giao đưa vào sử dụng; đối với các vật tư thiết bị mà hãng sản xuất bảo hành lớn hơn ≥ 06 tháng thì thời gian bảo hành theo nhà sản xuất.	Đạt
	Không có hoặc có cam kết thời gian bảo hành sản phẩm (vật tư, thiết bị chính đưa vào thi công) nhưng nhỏ hơn 06 tháng kể từ thời điểm bàn giao.	Không đạt
8. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP trong 03 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu:		
Nhà thầu có cam kết về việc không vi phạm theo các quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và chịu trách nhiệm về tính trung thực về điều cam kết	Có cam kết	Đạt
	Không có cam kết	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là Đạt .	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là Không đạt .	Không đạt